

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/KDTM-ST  
Ngày: 30-12-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán  
hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Hồng Tươi

2. Bà Huỳnh Anh Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2021/TLST-KDTM ngày 13/4/2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty T.

Địa chỉ: Khu phố 10, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Đức D, sinh năm 1978; địa chỉ: khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/4/2021); có mặt.

**- Bị đơn:** Công ty M.

Địa chỉ: khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Khả T; địa chỉ: khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn trình bày:**

Giữa Công ty T (sau đây viết tắt là Công ty T) và Công ty M (sau đây viết tắt là Công ty M) có quan hệ mua bán hàng hóa nhiều lần, cụ thể giữa hai công ty đã ký kết các hợp đồng mua bán như sau:

1. Hợp đồng mua bán gỗ xẻ nhập khẩu số 740/HĐKT-TL ngày 07/5/2019, theo nội dung hợp đồng Công ty T bán cho Công ty M khối lượng gỗ là 41.065 m<sup>3</sup> với giá trị là 264.196.810 đồng.

2. Hợp đồng mua bán gỗ xẻ nhập khẩu số 743/HĐKT-TL ngày 13/5/2019, theo nội dung hợp đồng, Công ty T bán cho Công ty M khối lượng gỗ là 45.121 m<sup>3</sup> với giá trị là 296.097.425 đồng.

3. Hợp đồng mua bán gỗ xẻ nhập khẩu số 755/HĐKT-TL ngày 17/6/2019, theo nội dung hợp đồng, Công ty T bán cho Công ty M khối lượng gỗ là 28.890 m<sup>3</sup> với giá trị là 190.222.442 đồng.

Theo các hợp đồng nêu trên, hai bên thỏa thuận lãi suất quá hạn là 1,5 lần lãi suất ngân hàng mà bên A (Công ty T) đang vay đối với số tiền còn nợ. Công ty T đã giao hàng hóa đầy đủ cho Công ty M theo 03 hợp đồng nêu trên. Công ty M đã thanh toán đủ tiền gốc theo Hợp đồng mua bán gỗ xẻ nhập khẩu số 740/HĐKT-TL ngày 07/5/2019 nhưng thanh toán trễ hạn nhiều lần và chưa thanh toán tiền theo các hợp đồng số 743, 755. Do đó, ngày 31/12/2020, giữa Công ty T và Công ty M đã tiến hành đối chiếu công nợ theo đó Công ty M còn nợ Công ty T số tiền 310.516.677 đồng và tiền lãi phạt theo hợp đồng là 194.830.172 đồng (bao gồm tiền lãi của Hợp đồng số 740 là 32.013.928 đồng). Sau khi đối chiếu công nợ, ngày 11/01/2021, Công ty M đã thanh toán cho Công ty T số tiền 20.000.000 đồng. Từ sau ngày 11/01/2021 đến nay, Công ty T đã nhiều lần yêu cầu Công ty M thanh toán tiền nhưng Công ty M không hợp tác và cũng không thanh toán nợ cho Công ty T.

Do đó, Công ty T khởi kiện đối với Công ty M tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương yêu cầu Công ty M thanh toán tổng số tiền 502.661.177 đồng, bao gồm các khoản cụ thể như sau:

Tiền nợ mua hàng: 290.516.677 đồng;

Tiền lãi tính đến ngày 23/3/2021 với mức lãi suất là 0,065%/ngày với số tiền: 212.144.500 đồng.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty M theo đúng quy định pháp luật nhưng đại diện Công ty M không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Công văn số 454/ĐKKD ngày 26/4/2021 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương xác định Công ty M đăng ký địa chỉ trụ sở chính tại khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Lê Khả T. Công ty M chưa thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi, chia tách, sáp nhập, giải thể.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu

Công ty M thanh toán tổng số tiền 502.661.177 đồng, bao gồm tiền nợ mua hàng: 290.516.677 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23/3/2021 với mức lãi suất là 0,065%/ngày là: 212.144.500 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty M thanh toán tổng số tiền 502.661.177 đồng phát sinh từ hợp đồng mua bán gỗ xẻ nhập khẩu giữa Công ty T và Công ty M. Bị đơn Công ty M có trụ sở tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn Công ty M đã được tổng đạt đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu về nợ gốc: Xét thấy, trong các ngày 07/5/2019, 13/5/2019 và ngày 17/6/2019, giữa Công ty T và Công ty M xác lập các hợp đồng mua bán gỗ xẻ nhập khẩu số 740/HĐKT-TL, 743/HĐKT-TL và 755/HĐKT-TL. Các Hợp đồng mua bán gỗ xẻ nhập khẩu giữa Công ty T và Công ty M thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Công ty T đã cung cấp sản phẩm gỗ xẻ nhập khẩu cho Công ty M và Công ty M đã xác nhận nợ theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2020, theo đó Công ty M còn nợ Công ty T số tiền 310.516.677 đồng và tiền lãi phạt theo hợp đồng là 194.830.172 đồng (bao gồm tiền lãi của Hợp đồng số 740 là 32.013.928 đồng). Sau khi đối chiếu công nợ, ngày 11/01/2021, Công ty M chỉ thanh toán cho Công ty T số tiền 20.000.000 đồng. Việc bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là trái

quy định tại Điều 50, 55 Luật Thương mại 2005. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ 290.516.677 đồng là có cơ sở.

[3.2] Tiền lãi chậm trả: Tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2020, Công ty M xác nhận còn nợ Công ty T số tiền 310.516.677 đồng và tiền lãi phạt theo hợp đồng là 194.830.172 đồng (bao gồm tiền lãi của Hợp đồng số 740 là 32.013.928 đồng). Công ty T yêu cầu Công ty M thanh toán tiền lãi chậm trả tính đến ngày 23/3/2021 với mức lãi suất là 0,065%/ngày với số tiền 212.144.500 đồng. Như đã phân tích ở phần trên thì do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả là có cơ sở. Tại Điều 306 Luật Thương mại quy định: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*. Theo các hợp đồng nêu trên, hai bên thỏa thuận lãi suất quá hạn là 1,5 lần lãi suất ngân hàng mà bên A (Công ty T) đang vay đối với số tiền còn nợ. Tại Bảng tính lãi nợ quá hạn ngày 31/12/2020 các bên thống nhất tính lãi chậm trả với mức 0,065%/ngày tương đương 23,4%/năm với số tiền 194.830.172 đồng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các bên, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất do các bên thỏa thuận. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền lãi tính đến ngày 23/3/2021 là 212.144.500 đồng.

Tổng cộng số tiền Công ty M phải thanh toán cho Công ty T là: 502.661.177 đồng. Từ những phân tích trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên là phù hợp.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn Công ty M phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 502.661.177 đồng, tương đương số tiền án phí: 20.106.500 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50, 55, 301, 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T đối với bị đơn Công ty M về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T tổng số tiền 502.661.177 đồng (năm trăm lẻ hai triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó tiền nợ gốc là 290.516.677 đồng, tiền lãi chậm trả tính đến ngày 23/3/2021 là 212.144.500 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 23,4%/năm tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty M phải nộp số tiền 20.106.500 đồng (hai mươi triệu một trăm lẻ sáu nghìn năm trăm đồng). Hoàn trả cho Công ty T số tiền 12.243.000 đồng (mười hai triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0052342 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Trung**